

**BỘ TƯ PHÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

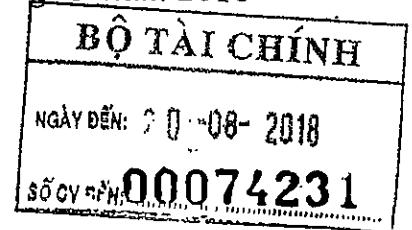
Số: 3051 /BTP-PLDSKT  
V/v góp ý dự thảo Luật quản lý thuế

Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2018

**TỔNG CỤC THUẾ** (sửa đổi)

Số: ..... 3.036.2 .....  
**ĐẾN** Ngày 21/8/.....  
Chuyên: ..... CS (ST) .....

Kính gửi: Bộ Tài chính



Trả lời Công văn số 8991/BTC-TCT ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính đề nghị góp ý dự thảo Luật quản lý thuế (sửa đổi), (sau đây gọi tắt là dự thảo Luật), Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

**I. Về sự cần thiết ban hành văn bản**

Thực hiện Nghị quyết số 57/2018/QH14 ngày 8/6/2018 của Quốc hội về chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2019, điều chỉnh chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2018, Luật quản lý thuế (sửa đổi) sẽ được Quốc hội cho ý kiến vào kỳ họp thứ 6 (kỳ họp thứ 2 năm 2018). Vì vậy, để đảm bảo thời gian trình dự án Luật theo Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2019 thì việc xây dựng dự thảo Luật quản lý thuế (sửa đổi) là cần thiết.

**II. Về nội dung dự thảo Luật**

Về nội dung cụ thể của dự thảo Luật, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các chính sách đã được thông qua trong quá trình đề nghị xây dựng dự thảo Luật, đảm bảo tính thống nhất giữa chính sách và nội dung của dự thảo Luật. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu thêm một số vấn đề sau đây:

**1. Về phạm vi điều chỉnh**

Điều 1 dự thảo Luật quy định phạm vi điều chỉnh của Luật như sau:

*"1. Luật này quy định việc quản lý các loại thuế, các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước (sau đây gọi chung là thuế) do cơ quan quản lý thuế quản lý thu theo quy định của pháp luật.*

*2. Các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước không do cơ quan quản lý thuế quản lý thu được thực hiện theo quy định của Luật này và quy định pháp luật khác có liên quan theo quy định của Chính phủ."*

Hiện nay, cơ quan quản lý thuế đã có chức năng, nhiệm vụ cụ thể do đó, đề nghị thể chế hóa các nhiệm vụ cụ thể vào dự thảo Luật mà không quy định chung

chung “các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước”. Đồng thời, đề nghị làm rõ các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước không do cơ quan quản lý thuế quản lý thu được thực hiện theo quy định của Luật này là bao gồm những khoản thu nào? và việc giao Chính phủ hướng dẫn thì dự tính Chính phủ sẽ hướng dẫn như thế nào đối với nội dung này để đảm bảo tính khả thi của văn bản.

## 2. Về đối tượng áp dụng

Điểm b khoản 2 Điều 2 dự thảo Luật quy định: “Cơ quan hải quan gồm Tổng cục hải quan, Cục hải quan, Cục kiểm tra sau thông quan, Chi cục hải quan”. Theo chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan thì Cục kiểm tra sau thông quan trực thuộc Tổng cục Hải quan (cơ quan hải quan ở Trung ương). Vì vậy, đề nghị không quy định đối tượng áp dụng cụ thể đến Cục kiểm tra sau thông quan.

## 3. Về hợp tác quốc tế về quản lý thuế

Khoản 2 Điều 16 dự thảo Luật quy định cơ quan quản lý thuế trong phạm vi thẩm quyền được phân cấp, có trách nhiệm ký kết và tổ chức thực hiện thỏa thuận quốc tế song phương với cơ quan quản lý thuế các nước. Tuy nhiên, theo Pháp lệnh ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế năm 2007 thì các cơ quan quản lý thuế như Cục thuế, Chi cục thuế, Cục hải quan, Cục kiểm tra sau thông quan và Chi cục hải quan không phải là cơ quan có thẩm quyền đàm phán và ký thỏa thuận quốc tế song phương với cơ quan nước ngoài.

Khoản 3 Điều 16 dự thảo Luật quy định cơ quan quản lý thuế “trao đổi thông tin về người nộp thuế” với cơ quan quản lý thuế nước ngoài. Tuy nhiên, khoản 3 Điều 7 dự thảo Luật quy định người nộp thuế được quyền giữ bí mật thông tin, trừ các thông tin phải cung cấp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định rõ phạm vi trao đổi thông tin về người nộp thuế với cơ quan quản lý thuế nước ngoài nhằm đảm bảo vẫn giữ được bí mật thông tin của người nộp thuế trong một số trường hợp cụ thể.

## 4. Về thẩm quyền gia hạn nộp thuế

Khoản 1 Điều 63 dự thảo Luật quy định: “Chính phủ gia hạn nộp thuế trong trường hợp việc gia hạn nộp thuế cho đối tượng, ngành nghề kinh doanh gặp khó khăn đặc biệt. Việc gia hạn nộp thuế không dẫn đến điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước đã được Quốc hội quyết định”. Tuy nhiên, điểm c khoản 1 Điều 62 dự thảo Luật quy định việc gia hạn nộp thuế được xem xét trên cơ sở đề nghị của người nộp thuế thuộc trường hợp “Không có khả năng nộp thuế đúng hạn do gặp khó khăn đặc biệt khác theo quy định của Chính phủ”.

Như vậy, nội dung giữa thẩm quyền gia hạn và trường hợp được gia hạn tại Điều 62 và Điều 63 nêu trên chưa thống nhất. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý theo hướng, Chính phủ gia hạn nộp thuế đối với trường hợp gặp khó khăn đặc biệt và việc gia hạn nộp thuế không dẫn đến điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước đã được Quốc hội quyết định.

#### 5. Về thời hạn giải quyết hồ sơ hoàn thuế

Điều 75 dự thảo Luật quy định thời hạn giải quyết hồ sơ hoàn thuế đối với 02 trường hợp gồm (1) hồ sơ thuộc diện hoàn thuế trước, kiểm tra sau và (2) hồ sơ thuộc diện kiểm tra trước, hoàn thuế sau. Để nâng cao trách nhiệm của cơ quan giải quyết hồ sơ hoàn thuế và đảm bảo tính công bằng, minh bạch, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định trường hợp quá thời hạn giải quyết hồ sơ hoàn thuế đối với 02 trường hợp trên, nếu việc chậm ra quyết định hoàn thuế do lỗi của cơ quan quản lý thuế thì ngoài số tiền thuế phải hoàn, cơ quan quản lý thuế còn phải trả tiền lãi theo quy định của Chính phủ.

#### 6. Về tổ chức kinh doanh dịch vụ đại lý thuế

6.1. Về điều kiện đăng ký kinh doanh dịch vụ đại lý thuế, Điều 102 dự thảo Luật quy định 02 điều kiện gồm (1) là doanh nghiệp đã được thành lập theo quy định của pháp luật và (2) có ít nhất hai người được cấp chứng nhận đại lý thuế, làm việc toàn thời gian tại doanh nghiệp. Tuy nhiên, theo phụ lục 4 danh mục ngành nghề, đầu tư kinh doanh có điều kiện ban hành Luật đầu tư năm 2016 thì chỉ có tên ngành nghề "*Kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế*" (số thứ tự 22) mà không có tên ngành nghề "kinh doanh dịch vụ đại lý thuế". Do đó, việc quy định điều kiện đăng ký kinh doanh dịch vụ đại lý thuế là chưa phù hợp với Luật đầu tư năm 2016. Trường hợp cần thiết phải quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đại lý thuế ở dự thảo Luật cần phải có quy định để xử lý "*kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế*" tại phụ lục ban hành Luật đầu tư để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

6.2. Khoản 3 Điều 104 dự thảo Luật quy định: "*Doanh nghiệp đại lý thuế được ký hợp đồng với người nộp thuế để thực hiện dịch vụ kế toán cho doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ*" và khoản 1 Điều 105 dự thảo Luật quy định điều kiện để được cấp chứng chỉ hành nghề đại lý thuế. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 58 Luật kế toán quy định về đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán cũng quy định điều kiện cụ thể để được cấp giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kế toán. Theo đó, điều kiện quy định tại Luật kế toán và dự thảo Luật quản lý thuế (sửa đổi) khác nhau về nội dung dịch vụ kế toán. Về vấn đề này, Bộ Tư pháp cho rằng, dịch vụ kế toán là ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật đầu tư năm 2016 (số thứ tự 20). Vì vậy, điều kiện kinh doanh dịch vụ kế

toán cần thống nhất và đảm bảo tính công bằng với tất cả các đối tượng tham gia kinh doanh dịch vụ kế toán. Do đó, việc quy định doanh nghiệp đại lý thuế được ký hợp đồng với người nộp thuế để thực hiện dịch vụ kế toán cho doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ với điều kiện riêng theo quy định của Luật quản lý thuế sẽ không đảm bảo tính thống nhất với Luật kế toán. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, giải trình rõ về quy định trên.

#### 7. Về thanh tra thuế

Điều 114 dự thảo Luật quy định các trường hợp thanh tra bao gồm (1) khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật về thuế; (2) để giải quyết khiếu nại, tố cáo, hoặc thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng và (3) theo yêu cầu của công tác quản lý thuế trên cơ sở kết quả phân loại rủi ro. Tại Điều 37 Luật Thanh tra quy định hoạt động thanh tra được thực hiện theo kế hoạch, thanh tra thường xuyên hoặc thanh tra đột xuất. Các trường hợp thanh tra quy định tại Điều 114 dự thảo Luật chính là các trường hợp thanh tra đột xuất theo quy định của Luật Thanh tra. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ thanh tra thuế có thực hiện thanh tra theo kế hoạch và thanh tra thường xuyên hay không. Đồng thời, nội dung quy định từ Điều 115 đến Điều 119 hầu hết là các nội dung đã được quy định trong Luật Thanh tra và Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/2/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành. Vì vậy, việc thanh tra thuế cũng phải thực hiện theo các quy định của pháp luật về thanh tra nói chung, đề nghị cân nhắc không quy định những nội dung này ở Luật quản lý thuế, tránh mâu thuẫn, chồng chéo.

#### 8. Xử lý vi phạm hành chính về quản lý thuế

Hiện nay, trong hệ thống pháp luật đã có Luật xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế. Dự thảo Luật quản lý thuế (sửa đổi) có chương XV quy định chung về xử lý vi phạm hành chính về quản lý thuế. Theo đó, quy định nguyên tắc xử lý vi phạm, thời hiệu xử phạt, hình thức xử phạt, thẩm quyền xử phạt, miễn xử phạt và hành vi vi phạm hành chính về quản lý thuế. Như vậy, trong hệ thống pháp luật có 02 Luật cùng quy định về một vấn đề xử lý vi phạm hành chính. Vì vậy, Bộ Tư pháp đề nghị nếu Luật quản lý thuế (sửa đổi) có đặc thù nên không thể áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để xử lý vi phạm hành chính về quản lý thuế thì cần xây dựng chương riêng có các nội dung đảm bảo đủ để thực hiện xử lý vi phạm

hành chính về quản lý thuế và quy định rõ chỉ áp dụng Luật quản lý thuế để xử lý vi phạm hành chính về thuế để tránh chồng chéo, mâu thuẫn. Trường hợp không có quy định đặc thù thì cần dẫn chiếu đến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính mà không quy định chương riêng tại dự thảo Luật này.

#### 9. Về khiếu nại, tố cáo, khởi kiện

Chương XVI dự thảo Luật quy định về khiếu nại, tố cáo, khởi kiện và trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan quản lý thuế trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về thuế. Về vấn đề này, để đảm bảo tính thống nhất với Luật khiếu nại và Luật tố cáo, đề nghị quy định dẫn chiếu thực hiện đến hai Luật trên mà không quy định nội dung về khiếu nại, tố cáo, khởi kiện tại dự thảo Luật.

### III. Về dự thảo Tờ trình Chính phủ

Dự thảo Tờ trình Chính phủ được cơ quan chủ trì soạn thảo chuẩn bị công phu, chi tiết. Tuy nhiên, đối với nội dung về xóa nợ tiền thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung thêm thông tin về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về xử lý tiền nợ thuế, tiền chậm nộp hoặc tiền phạt chậm nộp của người nộp thuế đã phá sản, giải thể, không còn sản xuất kinh doanh và không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước hiện đang được Bộ Tài chính trình Chính phủ để làm rõ nội dung về xóa nợ tại dự thảo Luật. Đồng thời, đề nghị bổ sung mục những vấn đề còn có ý kiến khác nhau tại dự thảo Tờ trình Chính phủ để lấy ý kiến và trình Chính phủ xem xét, quyết định.

### IV. Về trình tự, thủ tục xây dựng dự án Luật

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện đầy đủ quy định về trình tự, thủ tục xây dựng dự án Luật theo quy định tại Điều 57, Điều 58 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Điều 39 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thiện đầy đủ hồ sơ trước khi gửi Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định.

Trên đây là ý kiến góp ý của Bộ Tư pháp về dự thảo Luật quản lý thuế (sửa đổi), xin gửi Bộ Tài chính tham khảo *khảo*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ PLDSKT (KTTH).



**BỘ CÔNG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1978/BCA-H01

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2018

V/v tham gia ý kiến Hồ sơ dự án Luật  
quản lý thuế (sửa đổi)

**BỘ TÀI CHÍNH**

NGÀY BẾN: 27-08-2018  
**00076283**

SỐ CV BẾN: .....

Kính gửi: Bộ Tài chính

**TỔNG CỤC THUẾ**

Số: 31089

Ngày 27/8/2018  
Chuyên ... về việc đề nghị tham gia ý kiến Hồ sơ dự án Luật quản lý thuế (sửa đổi), Bộ Công  
an có ý kiến tham gia như sau:

**1. Đối với dự thảo Luật Quản lý thuế**

a) Tại Khoản 1 Điều 12 dự thảo Luật, đề nghị bổ sung quy định cụ thể xác định tiêu chí đủ điều kiện thực hiện giao dịch điện tử để đảm bảo tính khả thi khi áp dụng trong thực tiễn.

b) Đề nghị chuyển Chương II dự thảo Luật về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quản lý thuế xuống sau Chương XVI dự thảo Luật quy định về khiếu nại, tố cáo, khởi kiện; đồng thời, đề nghị bổ sung các quy định khác liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các chủ thể trên về quản lý thuế (như đăng ký thuế, miễn thuế, giảm thuế, xóa nợ tiền thuế, ...).

c) Tại Khoản 2 Điều 33 dự thảo Luật, đề nghị quy định cụ thể việc người nộp thuế phải đăng ký thuế trong tất cả các trường hợp nêu tại Khoản này hay tùy từng trường hợp cụ thể quy định tại mỗi khoản.

d) Tại Khoản 6 Điều 44 dự thảo Luật quy định về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế: "Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế (hồ sơ hải quan) đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thực hiện theo quy định của Luật hải quan" và Điểm 1 Điều 55 dự thảo Luật quy định thời hạn nộp thuế: "Trường hợp người nộp thuế tính thuế, thời hạn nộp thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế".

Tại Điều 25 Luật hải quan quy định thời hạn nộp hồ sơ hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu: trước ngày hàng hóa đến cửa khẩu hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hàng hóa đến cửa khẩu.

Đề nghị xem xét có quy định riêng đối với hàng hóa nhập khẩu phục vụ an ninh do có tính chất đặc thù sau:

Hàng hóa nhập khẩu phục vụ an ninh không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, được miễn thuế nhập khẩu và thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB. Tại thời điểm khai tờ khai hải quan, đơn vị nhập khẩu phải tự xác định số thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (trên cơ sở thuế nhập khẩu chưa được miễn) của hàng hóa nhập khẩu để thông quan.

Tuy nhiên đối với hàng hóa nhập khẩu phục vụ an ninh được xét miễn thuế nhập khẩu thì số thuế TTĐB chính thức phải nộp sẽ được tính lại trên cơ sở số thuế nhập khẩu được miễn theo Quyết định của Tổng cục Hải quan. Hiện nay các doanh nghiệp nhập hàng phục vụ an ninh cho Bộ Công an thường phải nộp ngay thuế TTĐB hoặc làm bảo lãnh ngân hàng thuế TTĐB thể hiện trên tờ khai nhập khẩu (trên cơ sở thuế TTĐB chưa được miễn và thời hạn bảo lãnh chỉ là 30 ngày) và bị tính phạt chậm nộp thuế TTĐB kể từ ngày thông quan do đó gây khó khăn rất nhiều cho doanh nghiệp nhập khẩu cũng như các chủ đầu tư trong Bộ Công an.

Do đó, đề nghị tại dự thảo Luật có quy định về việc nộp thuế TTĐB sau khi thuế nhập khẩu được miễn và không tính phạt chậm nộp thuế TTĐB đối với hàng hóa nhập khẩu phục vụ an ninh (có giấy phép nhập khẩu của Bộ Công an).

đ) Đề nghị chỉnh lý quy định tại Mục 3 Chương XIII dự thảo Luật về thanh tra thuế để bảo đảm phù hợp với quy định về thanh tra chuyên ngành tại Mục 3 Chương II Luật thanh tra; bởi vì tại dự thảo Luật còn nhiều quy định chưa phù hợp với Luật thanh tra, ví dụ như quy định về người có thẩm quyền ra quyết định thanh tra bao gồm Bộ trưởng, Chánh Thanh tra bộ, Chánh Thanh tra sở, Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, tuy nhiên dự thảo Luật chỉ quy định thẩm quyền này cho Thủ trưởng cơ quan quản lý thuế các cấp là chưa đầy đủ.

e) Đề nghị bổ sung quy định về trình tự, thủ tục, thời hạn tạm đình chỉ, giải quyết hậu quả trong trường hợp tạm đình chỉ nhằm gây thiệt hại cho người bị áp dụng biện pháp đối với trường hợp tạm đình chỉ quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 117 và Điểm i Khoản 1 Điều 118 dự thảo Luật.

g) Đề nghị bỏ quy định về tạm giữ tài liệu, tang vật liên quan đến hành vi trốn thuế quy định tại Điều 124 và quy định về khám nơi cất giấu tài liệu, tang vật liên quan đến hành vi trốn thuế quy định tại Điều 125 dự thảo Luật; bởi vì, những biện pháp này đã được quy định cụ thể về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tại Điều 125, Điều 126 và Điều 129 Luật xử lý vi phạm hành chính.

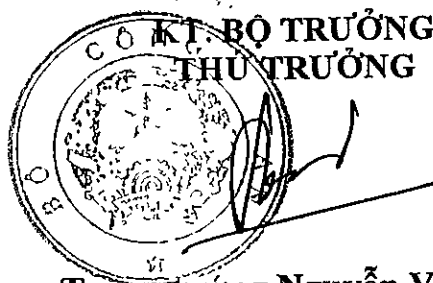
h) Đề nghị bỏ chương XI dự thảo Luật quy định xử lý vi phạm hành chính về quản lý thuế, vấn đề xử lý vi phạm hành chính nên để Chính phủ quy định cho thống nhất với Luật xử lý vi phạm hành chính.

2. Nhất trí với dự thảo Tờ trình Chính phủ.

Đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp, hoàn chỉnh Hồ sơ dự án Luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- V01;
- Lưu: VT, H01.



Trưng tượng Nguyễn Văn Sơn

TCT

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3798/BNV-PC

Hà Nội, ngày 09 tháng 8 năm 2018

V/v tham gia ý kiến dự thảo  
Luật Quản lý thuế (sửa đổi)



Kính gửi: Bộ Tài chính

<b>BỘ TÀI CHÍNH</b>
NGÀY ĐẾN: 15-08-2018
<b>00073032</b>
SỐ CV ĐẾN: .....

Trả lời Công văn số 8991/BTC-TCT ngày 27/7/2018  
việc xin ý kiến về dự án Luật Quản lý thuế (sửa đổi), Bộ Nội vụ  
sau:

TỔNG CỤC THUẾ
ĐẾN Ngày 15/8/2018
Chuyên: .....
..... Ch. loy

**1. Về đối tượng áp dụng**

Căn cứ quy định tại điểm 2.2 khoản 2 Mục III Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, điểm b khoản 1 Mục II Phần B Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội khóa XIV về tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đề nghị không quy định cụ thể các cơ quan quản lý thuế như quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 2 dự thảo Luật Quản lý thuế (sửa đổi), sau đây gọi tắt là (dự thảo Luật). Tổ chức, bộ máy của các cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý thuế sẽ do cơ quan có thẩm quyền quy định.

Do vậy, đề nghị sửa khoản 2 Điều 2 dự thảo Luật như sau:

**“2. Cơ quan quản lý thuế:**

- a) Cơ quan thuế;
- b) Cơ quan hải quan.”

Trên cơ sở đó, đề nghị rà soát đề quy định các điều có liên quan cho phù hợp, ví dụ như Điều 28, Điều 76, Điều 87...

**2. Về đồng tiền khai thuế, nộp thuế**

Đề nghị làm rõ quy định tại khoản 2 Điều 11 dự thảo Luật về tỷ giá giao dịch thực tế được áp dụng theo tỷ giá do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm giao dịch hay theo loại tỷ giá nào.

**3. Về cán bộ, công chức quản lý thuế**

Khái niệm cán bộ, công chức quản lý thuế tại khoản 2 Điều 14 dự thảo Luật là chưa rõ ràng, chưa phù hợp với khoản 3 Điều 2 dự thảo Luật.

el. CS 11/16/18



Đồng thời, tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ đã quy định rõ trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang Bộ trong việc quy định tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ các ngạch công chức... thuộc lĩnh vực được giao quản lý. Do vậy, quy định tại khoản 3 Điều 14 dự thảo Luật vừa chưa bảo đảm sự thống nhất trong quy định của pháp luật, vừa không cần thiết vì đã được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác. Do vậy, đề nghị cân nhắc bỏ khoản 3 Điều 14 dự thảo Luật.

#### **4. Về Hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn**

Đề nghị Bộ Tài chính giải trình, làm rõ vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc, chế độ làm việc và mối quan hệ với các cơ quan có liên quan của Hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn (Điều 28 dự thảo Luật), bảo đảm phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

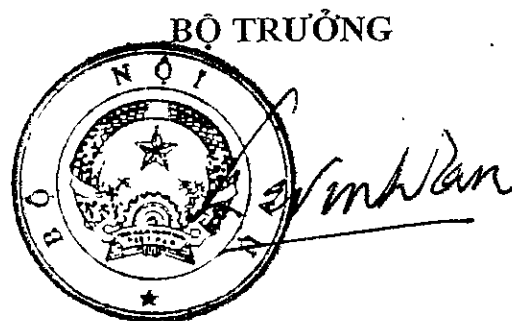
#### **5. Về việc tạm giữ tài liệu, tang vật và khám xét nơi cất giấu tài liệu, tang vật**

Việc tạm giữ tài liệu, tang vật và khám xét nơi cất giữ tài liệu, tang vật là cần thiết nhằm ngăn chặn việc tẩu tán, tiêu hủy tài liệu, tang vật, gây khó khăn cho quá trình thanh tra, điều tra hành vi trốn thuế. Tuy nhiên, Luật xử lý vi phạm hành chính, pháp luật về hình sự chưa có quy định về thẩm quyền của cơ quan thuế đối với nội dung này. Đồng thời, đây là nội dung có tác động trực tiếp đến quyền lợi hợp pháp của người nộp thuế. Để bảo đảm sự phù hợp của hệ thống pháp luật, bảo đảm tính khả thi và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo có giải trình cụ thể về vấn đề này.

Trên đây là ý kiến tham gia của Bộ Nội vụ đối với dự thảo Luật Quản lý thuế (sửa đổi), đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, PC.



**Lê Vinh Tân**

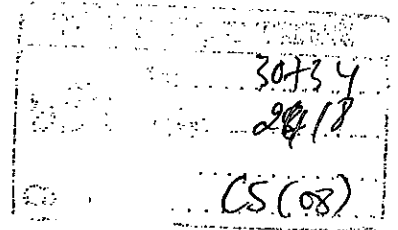
**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2567/BKHCN-KHTC

V/v ý kiến về dự án Luật quản lý thuế  
(sửa đổi)

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2018

Kính gửi: Bộ Tài chính



Phúc đáp Công văn số 8991/BTC-TCT ngày 27/7/2018 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến về dự án Luật quản lý thuế (sửa đổi), Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến như sau:

1. Về cơ bản thống nhất với nội dung và bố cục của dự thảo Luật quản lý thuế (sửa đổi).

2. Một số ý kiến góp ý

- Tại Điều 4 dự thảo Luật: đề nghị xem xét bổ sung nội dung “Quản lý tổ chức kinh doanh dịch vụ đại lý thuế”.

- Tại Điều 41 dự thảo Luật quy định: “Cơ quan Thuế thực hiện tiếp nhận hồ sơ đăng ký thuế của người nộp thuế qua các hình thức sau: Nhận trực tiếp tại cơ quan thuế; Nhận hồ sơ gửi qua đường bưu chính; *Nhận hồ sơ điện tử qua cổng giao dịch điện tử của cơ quan Thuế* và hồ sơ đăng ký thuế cùng đăng ký kinh doanh từ Hệ thống thông tin đăng ký kinh doanh quốc gia - Bộ Kế hoạch và Đầu tư.”

Tuy nhiên, Điều 32 dự thảo Luật chưa thể hiện nội dung quy định người nộp thuế có thể nộp hồ sơ đăng ký thuế qua cổng giao dịch điện tử của cơ quan Thuế.

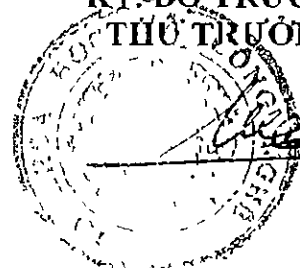
- Tại điểm d Khoản 1 Điều 127 dự thảo Luật: đề nghị xem xét sửa đổi như sau “Ngừng sử dụng hóa đơn và *thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng*”.

Trên đây là ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ về dự án Luật quản lý thuế (sửa đổi), gửi Bộ Tài chính để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG



Phạm Công Tạc

cel. CQM  
24/8

*Handwritten mark*

TCT

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3499**/LĐTBXH-PC

Hà Nội, ngày **23** tháng **8** năm **2018**

V/v góp ý đối với dự thảo Luật Quản lý thuế  
(sửa đổi)

<b>BỘ TÀI CHÍNH</b>
NGÀY ĐẾN: 23-08-2018
0077066
SỐ CV ĐẾN: .....

Kính gửi: Bộ Tài chính

<b>TỔNG CỤC THUẾ</b>
Số: ... <b>31103</b> ...
ĐẾN Ngày: <b>29/8/18</b> ...
Chuyên: ... <b>CS (07)</b> ...

Trả lời Công văn số 8991/BTC-TCT ngày 24/7/2018 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến đối với dự thảo Luật Quản lý thuế (sửa đổi), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có ý kiến như sau:

1. Tại Khoản 2 Điều 121: đề nghị bổ sung "*các trường hợp khác*" như: khi có kiến nghị, phản ánh, khiếu nại của tổ chức, cá nhân về kết luận thanh tra của cơ quan ra quyết định thanh tra.
2. Tại Khoản 3 Điều 121: đề nghị bổ sung quy định về thời hạn tiến hành thanh tra (tại Điều 45 Luật Thanh tra).

Trên đây là ý kiến của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, đề nghị Quý cơ quan nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo văn bản. /**9**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu VT, PC.

*ks.p. CS (07)*

**28/8**

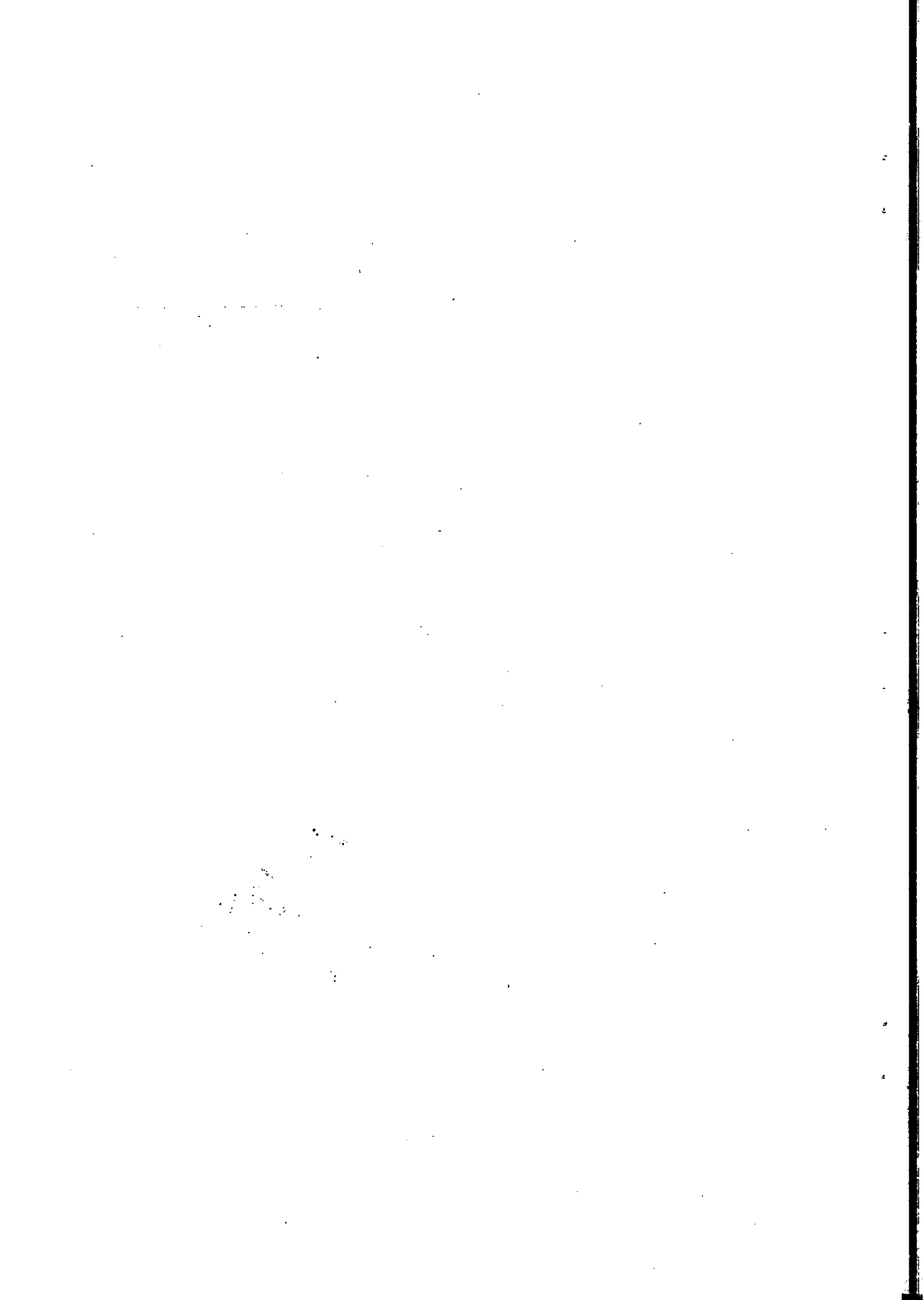
*[Signature]*

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**



*[Signature]*

**Đoãn Mậu Diệp**



**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI      CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số **9092**/BGTVT-TC  
V/v dự án Luật quản lý thuế (sửa đổi)

Hà Nội, ngày **16** tháng **8** năm **2018**

<b>TỔNG CỤC THUẾ</b>	
Số:.....	<b>30327</b>
<b>ĐẾN</b> Ngày.....	<b>21.8.18</b>
Chuyển.....	<b>CS (CS)</b>

<b>BỘ TÀI CHÍNH</b>	
NGÀY ĐẾN.....	<b>71-08-2018</b>
<b>00074942</b>	
SỐ QUẢN LÝ.....	

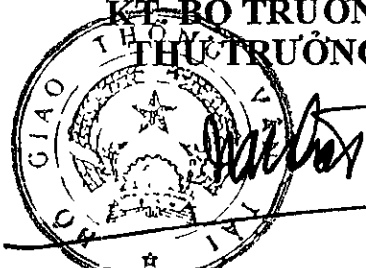
Kính gửi: Bộ Tài chính

Bộ Giao thông vận tải nhận được Công văn số **8991/BTC-TCT** ngày **27/7/2018** của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến dự án Luật quản lý thuế (sửa đổi); trong phạm vi chức năng, Bộ Giao thông vận tải thống nhất với Dự thảo Tờ trình về Luật quản lý thuế sửa đổi do Bộ Tài chính gửi kèm Công văn số **8991/BTC-TCT** ngày **27/7/2018**.

Đề nghị Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp để tham mưu theo quy định./.

- Nơi nhận:**
- Như trên;
  - Bộ trưởng (để b/c);
  - Lưu VT, TC (Bông).

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỦ TRƯỞNG**



**Nguyễn Nhật**

*Ket. CS TT*  
*2118*

*[Handwritten signature]*  
→ K/c L Hông Lân.

1990



**BỘ XÂY DỰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2023**/BXD - KHTC  
V/v góp ý kiến dự thảo Luật quản lý thuế (sửa đổi)


Hà Nội, ngày **16** tháng **8** năm **2018**

Kính gửi: Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế)

<b>TỔNG CỤC THUẾ</b>	
Số:..... <b>2993</b> .....	
<b>ĐẾN</b> Ngày <b>17.8.1</b> .....	
Chuyên:.....	
.....	<b>C8(08)</b>

Bộ Xây dựng nhận được văn bản số 8991/BTC-TCT ngày 27/7/2018 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến dự thảo Luật quản lý thuế (sửa đổi). Sau khi nghiên cứu, Bộ Xây dựng thống nhất với nội dung dự thảo Tờ trình về dự án Luật quản lý thuế (sửa đổi) và dự thảo Luật quản lý thuế (sửa đổi) gửi kèm theo văn bản số 8991/BTC-TCT ngày 27/7/2018 của Bộ Tài chính.

Trên đây là ý kiến của Bộ Xây dựng, đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:   
- Như trên;  
- Lưu VT, KHTC.

*lecl. CS7M*

*2018*



**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Bùi Phạm Khánh**





**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC  
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *6077* /NHNN-PC

V/v xin ý kiến về dự án Luật quản

Hà Nội, ngày *10* tháng *8* năm *2018*

lý thuế (sửa đổi)

NGÀY ĐEM	14	08	2018
SỐ QUẢN LÝ	00072258		

Số: *29386*  
 Ngày: *15/8/2018*  
 Chọan: *elcos*

Kính gửi: Bộ Tài chính

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhận được Công văn số 8991/BTC-TCT ngày 27/7/2018 của Bộ Tài chính đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tham gia ý kiến đối với dự thảo Luật quản lý thuế (sửa đổi) (dự thảo Luật). Sau khi nghiên cứu, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Ngân hàng Nhà nước) có ý kiến như sau:

**I. Ý kiến chung**

1. Liên quan đến việc đề xuất bổ sung quy định về cơ chế thuế trong quá trình cơ cấu lại tổ chức tín dụng vào dự án các Luật về thuế, ngày 16/3/2018, Ngân hàng Nhà nước đã có Tờ trình số 15/TTr-NHNN.m trình Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, Ngân hàng Nhà nước đề xuất Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính trong năm 2018 chủ trì đề xuất, xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung các Luật về thuế, trong đó: (i) Bổ sung chính sách miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt cho đến khi hết lỗ lũy kế; (ii) Bổ sung chính sách miễn các loại thuế, phí về chuyển nhượng tài sản trong quá trình sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức pháp lý do chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt cho tổ chức tín dụng khác (như thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, lệ phí trước bạ...); (iii) Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước trong quá trình xây dựng chính sách thuế nêu trên khi Bộ Tài chính trình Chính phủ trình Quốc hội thông qua dự án Luật sửa đổi, bổ sung các Luật về thuế

- Ngày 12/6/2018, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 1678/VPCP-KTTH (Mật) thông báo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ về việc giao Bộ Tài chính phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước trong quá trình lập đề nghị xây dựng và dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung các Luật về thuế để xem xét, bổ sung các quy định về cơ chế thuế cần thiết nhằm hỗ trợ quá trình cơ cấu lại tổ chức tín dụng theo Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 19/7/2017.

Hiện tại, quá trình cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 đang trong giai đoạn trọng tâm, việc sớm có quy định hỗ trợ quá trình cơ cấu lại tổ chức tín dụng là cần thiết để góp phần thực hiện thành công mục tiêu và kế hoạch đã đề ra tại Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày

19/7/2017. Do đó, Ngân hàng Nhà nước trân trọng đề nghị quý Bộ bổ sung vào dự thảo Luật quản lý thuế (sửa đổi) nội dung về việc miễn thuế như kiến nghị của NHNN tại Tờ trình 15/TTr-NHNN.m theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ nêu trên.

2. Tại dự thảo Luật chưa có nội dung về việc cung cấp thông tin tài khoản của người nộp thuế tại các tổ chức tín dụng để phục vụ cho việc áp dụng biện pháp cưỡng chế thuế. Do đó, đề nghị bổ sung quy định về yêu cầu cấp thông tin tài khoản của người nộp thuế tại tổ chức tín dụng trong trường hợp này, theo đó quy định rõ hình thức, thẩm quyền, thời hạn cung cấp...

3. Dự thảo Luật đang sử dụng cả 2 thuật ngữ là tổ chức tín dụng và ngân hàng thương mại. Theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, tổ chức tín dụng đã bao gồm các ngân hàng thương mại. Do vậy, rà soát lại việc sử dụng 2 thuật ngữ này trên toàn dự thảo Luật để bảo đảm tính chính xác.

## **II. Ý kiến cụ thể**

### **1. Điều 10**

- **Khoản 1:** Đề nghị làm rõ mục đích của việc yêu cầu cung cấp “*thông tin, tài liệu liên quan đến số hiệu, nội dung giao dịch của các tài khoản được mở tại ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng khác*” trong công tác quản lý thuế.

- **Khoản 2:** Đề nghị quy định rõ cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế là thông tin tài liệu gì để tránh việc yêu cầu cung cấp thông tin tùy tiện của cơ quan quản lý thuế đối với cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan. Đồng thời, đề nghị xem lại nội dung “xác định nghĩa vụ thuế” là gì, tại sao các tổ chức, cá nhân liên quan lại phải cung cấp thông tin để xác định nghĩa vụ thuế?

Bên cạnh đó cần quy định cụ thể hình thức yêu cầu cung cấp thông tin tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

### **2. Điều 11**

Đề nghị quy định rõ “*tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh*” được xác định như thế nào để có cơ sở áp dụng khi thực hiện khai thuế, nộp thuế trong quá trình triển khai thi hành Luật.

### **3. Điều 19 khoản 4**

Đề nghị bỏ quy định trách nhiệm phối hợp của Ngân hàng Nhà nước tại khoản này vì các lý do sau:

*Thứ nhất*, khoản 1 Điều 19 dự thảo Luật không quy định trách nhiệm của Bộ Tài chính chủ trì thực hiện các nhiệm vụ này.

*Thứ hai*, liên quan đến trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước đối với hệ thống thanh toán điện tử như tại dự thảo Luật, khoản 6 Điều 4 Luật Ngân hàng Nhà

nước đã có quy định Ngân hàng Nhà nước: “*Tổ chức, quản lý, giám sát hệ thống thanh toán quốc gia, cung ứng dịch vụ thanh toán cho các ngân hàng; tham gia tổ chức và giám sát sự vận hành của các hệ thống thanh toán trong nền kinh tế*”. Như vậy, theo quy định này Ngân hàng Nhà nước đã có nhiệm vụ trong việc tham gia tổ chức và giám sát sự vận hành của các hệ thống thanh toán trong nền kinh tế nói chung.

*Thứ ba*, việc quy định thêm trách nhiệm phối hợp trong quản lý thuế là không phù hợp với chức năng (quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và thực hiện chức năng của Ngân hàng trung ương) và các mục tiêu của Ngân hàng Nhà nước. Qua rà soát kinh nghiệm quốc tế, Ngân hàng Nhà nước chưa thấy có quốc gia nào có quy định tương tự đối với Ngân hàng Trung ương.

Do vậy, việc quy định tại khoản 4 Điều 19 dự thảo Luật là không cần thiết.

#### **4. Điều 27**

- **Khoản 1:** Đề nghị bỏ quy định tại khoản này vì lý do sau:

Việc phối hợp thu thuế, thu khác thuộc ngân sách nhà nước dựa trên cơ sở thỏa thuận giữa ngân hàng thương mại và cơ quan thuế. Trong quan hệ phối hợp thu này thì ngân hàng thương mại là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ liên quan đến tài khoản của cá nhân, tổ chức có nghĩa vụ nộp thuế. Theo đó, trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý thuế, Kho bạc Nhà nước, xử lý, đối soát dữ liệu, truyền nhận thông tin, hỗ trợ người nộp thuế... quy định tại khoản này phải do ngân hàng thương mại và cơ quan thuế thỏa thuận tại văn bản thỏa thuận phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức này.

Bên cạnh đó, “quản lý thuế” là chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước nên việc quy định trách nhiệm của ngân hàng thương mại về quản lý thuế không phù hợp.

- **Khoản 2:** Đề nghị bỏ quy định tại khoản này đồng thời bỏ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 98 dự thảo Luật vì lý do sau:

Pháp luật hiện hành (Luật Các tổ chức tín dụng, Nghị định 70/2000/NĐ-CP về việc giữ bí mật, lưu trữ và cung cấp các thông tin có liên quan đến tiền gửi và tài sản gửi của khách hàng, dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 70/2000/NĐ-CP...) quy định ngân hàng thương mại chỉ được cung cấp thông tin theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan Nhà nước trong quá trình thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.. và văn bản này phải do những người có thẩm quyền ký.

Việc định kỳ cung cấp thông tin tài khoản, cung cấp thông tin của người nộp thuế quy định tại khoản này có phạm vi quá rộng và có thể dẫn tới việc lạm dụng quy định này trong quá trình thực thi, đồng thời không đảm bảo phù hợp với yêu cầu về bảo mật thông tin quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 14 Luật Các tổ chức tín dụng, Nghị định 70/2000/NĐ-CP.

Bên cạnh đó, khối lượng thông tin tài khoản của người nộp thuế mở tại ngân hàng là rất lớn, do đó việc yêu cầu cung cấp thông tin định kỳ cho các cơ quan quản lý thuế sẽ gây khó khăn lớn cho các tổ chức tín dụng và khó thực hiện trên thực tế. Ngoài ra, về nguyên tắc, việc cung cấp thông tin chỉ nên áp dụng đối với các tài khoản liên quan đến giao dịch về thuế và người nộp thuế có thái độ trốn tránh, chây ì việc thực hiện nghĩa vụ thuế.

- **Khoản 3:** Đề nghị làm rõ cơ sở để ngân hàng thương mại thực hiện “*khấu trừ, nộp thay nghĩa vụ thuế của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử có phát sinh thu nhập từ Việt Nam*” và đề nghị sửa thành “*Khấu trừ nghĩa vụ thuế phải nộp của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử có phát sinh thu nhập từ Việt Nam theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan quản lý thuế*”.

Lý do:

*Thứ nhất*, “*khấu trừ thuế*” là chức năng của cơ quan quản lý thuế. Bên cạnh đó, việc ngân hàng thương mại tự động khấu trừ tiền trên tài khoản của khách hàng để nộp thuế mà không được sự đồng ý của khách hàng sẽ làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp về tài sản của tổ chức, cá nhân được Hiến pháp, pháp luật ghi nhận và không phù hợp với trách nhiệm bảo vệ quyền lợi khách hàng quy định tại khoản 3 Điều 10 Luật Các tổ chức tín dụng.

*Thứ hai*, nộp thuế là nghĩa vụ của người nộp thuế. Việc quy định ngân hàng thương mại phải nộp thay nghĩa vụ thuế không đảm bảo phù hợp với quyền tự chủ hoạt động của ngân hàng thương mại được quy định tại Điều 7 Luật Các tổ chức tín dụng và ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ngân hàng thương mại (phải bỏ chi phí để nộp thuế thay cho khách hàng).

- **Khoản 5:** Đề nghị bỏ khoản này hoặc sửa đổi theo hướng “*Trong trường hợp người nộp thuế có bảo lãnh của tổ chức tín dụng thì tổ chức tín dụng có trách nhiệm bảo lãnh việc nộp thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt và các khoản thu Ngân sách nhà nước khác trong phạm vi bảo lãnh đã thỏa thuận tại hợp đồng, thỏa thuận, cam kết bảo lãnh*”.

Lý do: phạm vi bảo lãnh nộp thuế được bên bảo lãnh và bên được bảo lãnh thỏa thuận cụ thể trong văn bản thỏa thuận về bảo lãnh. Theo đó, đơn vị bảo lãnh chỉ thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo thỏa thuận và có thể không bao gồm tiền chậm nộp, tiền phạt và các khoản thu khác. Do đó, việc quy định đơn vị bảo lãnh phải chịu trách nhiệm nộp thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt và các khoản thu khác thay cho người nộp thuế là không phù hợp với quy định về bảo lãnh ngân hàng và ảnh hưởng đến quyền của các tổ chức tín dụng (phải thực hiện nghĩa vụ không liên quan đến trách nhiệm của tổ chức tín dụng và tổ chức tín dụng không cam kết, thỏa thuận với khách hàng về nghĩa vụ này).

**5. Điều 35 Khoản 4:** Đề nghị bỏ khoản này vì các nội dung trên hồ sơ mở tài khoản của khách hàng thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn liên quan. Ngoài ra, tổ chức tín dụng không có cơ sở để xác định chính xác, đầy đủ mã số thuế của khách hàng trong quá trình mở tài khoản. Đồng thời, có nhiều trường hợp khách hàng không có mã số thuế (khách hàng là cá nhân, lao động tự do, người nước ngoài sang Việt Nam ngắn hạn...) nên quy định này là không phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và không khả thi trên thực tế, gây khó khăn cho các tổ chức tín dụng.

**6. Điều 50 Khoản 2:** Dự thảo Luật bổ sung "*dữ liệu thương mại*" làm một trong các căn cứ để ấn định thuế. Tuy nhiên, cần xác định thứ tự ưu tiên áp dụng của các căn cứ trong trường hợp các căn cứ ấn định thuế (Cơ sở dữ liệu của cơ quan thuế và cơ sở dữ liệu thương mại; So sánh số thuế phải nộp của cơ sở kinh doanh cùng mặt hàng, ngành nghề, quy mô nhỏ; Tài liệu và kết quả kiểm tra, thanh tra còn hiệu lực; Tỷ lệ thu thuế trên doanh thu đối với từng lĩnh vực, ngành nghề theo quy định của luật thuế) có sự khác biệt.

**7. Điều 91 Khoản 2:** Đề nghị làm rõ đối tượng doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực "tài chính tín dụng".

**8. Điều 93 Khoản 2:** Đề nghị bỏ quy định: "*...các tổ chức tín dụng, ngân hàng thương mại hoặc công ty thanh toán quốc gia có trách nhiệm truyền dữ liệu hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế*" vì các tổ chức tín dụng, ngân hàng thương mại, công ty thanh toán quốc gia chỉ tham gia vào quá trình thanh toán các giao dịch mà không tham gia và quá trình ký kết và kiểm soát hợp đồng cũng như các thông tin thể hiện trên hóa đơn điện tử nên không có đủ cơ sở thông tin để truyền dữ liệu hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế.

**9. Điều 117 Khoản 1 điểm c:** Đề nghị làm rõ cơ sở pháp lý và nội dung "trung cầu giám định ..." trong hoạt động thanh tra thuế.

**10. Điều 124, Điều 125:** Đề nghị bổ sung nguyên tắc loại trừ việc tạm giữ, hoặc khám nơi cất giấu tài liệu, tang vật tại các ngân hàng thương mại (là đơn vị cung cấp dịch vụ cho khách hàng) có khách hàng là người có hành vi trốn thuế để tránh ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các ngân hàng thương mại. Trong những trường hợp này, đề nghị chỉ quy định cơ quan quản lý thuế yêu cầu ngân hàng thương mại thực hiện việc bảo quản, lưu giữ, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan.

#### **11. Điều 127 và Điều 137**

Điểm g khoản 1 Điều 127 dự thảo Luật quy định biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bao gồm "*thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập và hoạt động...*". Đề nghị bỏ quy định này vì các lý do sau:

*Thứ nhất*, việc thu hồi giấy phép của một tổ chức tín dụng sẽ tác động rất lớn đến hệ thống tài chính quốc gia cũng như quyền lợi của người gửi tiền.

*Thứ hai*, các trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập và hoạt động được quy định tại Luật doanh nghiệp (Điều 211) và các Luật chuyên ngành không bao gồm các trường hợp quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 127 dự thảo Luật. Do đó, trường hợp Thủ trưởng cơ quan quản lý thuế gửi văn bản yêu cầu cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thực hiện biện pháp cưỡng chế này đối với tổ chức, doanh nghiệp thì cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cũng không có cơ sở để ra quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký, giấy phép.

## 12. Điều 146

- **Khoản 1:** Đề nghị sửa đổi thuật ngữ “tài khoản tiền gửi” thành “tài khoản thanh toán” cho phù hợp với quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước. Đồng thời đề nghị nghiên cứu bổ sung phương thức cơ quan thuế yêu cầu ngân hàng thương mại trích chuyển (hình thức văn bản, thẩm quyền ký văn bản yêu cầu, ...) cho chặt chẽ.

- **Khoản 2:** nội dung tại khoản này chưa chính xác, đề nghị điều chỉnh lại theo hướng như sau: “*Người bảo lãnh việc nộp thuế không thực hiện nghĩa vụ nộp thuế thay cho người nộp thuế theo đúng thỏa thuận và quy định pháp luật về bảo lãnh trong trường hợp người nộp thuế không nộp thuế vào vào ngân sách nhà nước hoặc vi phạm pháp luật về thuế*”.


Lý do: xuất phát từ nghiệp vụ bảo lãnh ngân hàng theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước thì các tổ chức tín dụng chỉ thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh khi yêu cầu thực hiện bảo lãnh nằm trong thời hạn thực hiện bảo lãnh và số tiền bảo lãnh nằm trong số tiền bảo lãnh đã thỏa thuận.

**13. Chương XI:** Đề nghị xem xét bổ sung quy định về “thông tin người nộp thuế” gồm những thông tin nào để có cơ sở thực hiện Điều 99, Điều 100 dự thảo Luật.

Trên đây là ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gửi quý Bộ./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Thống đốc NHNN (để b/c);
- PTĐ Nguyễn Đồng Tiến;
- CQTTGSNH;
- Vụ: TCKT; QLNH;
- Thanh toán; HTQT;
- Lưu: VP, PC (2).

KT. THỐNG ĐỐC  
THỐNG ĐỐC  
  
Nguyễn Đồng Tiến

TCT

**BỘ QUỐC PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

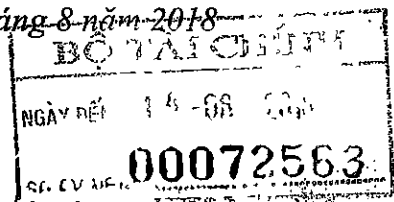
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **8679**/BQP-TC

Hà Nội, ngày **19** tháng **8** năm **2018**

V/v. tham gia ý kiến về dự án

**QUỐC CỤC Thuế Quản lý thuế (sửa đổi)**



Kính gửi: Bộ Tài chính. ✓

Số: **29401**  
Ngày: **15.7.8**  
Chức vụ: **Ch. VP**

Bộ Quốc phòng nhận được Công văn số 8991/BTC-TCT ngày 27/7/2018 của Bộ Tài chính đề nghị tham gia ý kiến về dự thảo Tờ trình Chính phủ, dự thảo Luật Quản lý thuế (sửa đổi), Bộ Quốc phòng có ý kiến như sau:

1. Đối với dự thảo Tờ trình Chính phủ, cơ bản nhất trí và đề nghị bổ sung 01 mục (Mục V) về những vấn đề cần xin ý kiến theo Mẫu số 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

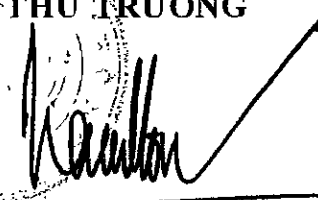
2. Đối với dự thảo Luật Quản lý thuế (sửa đổi), thống nhất với nội dung dự thảo văn bản.

Đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Chính phủ. / *aut*

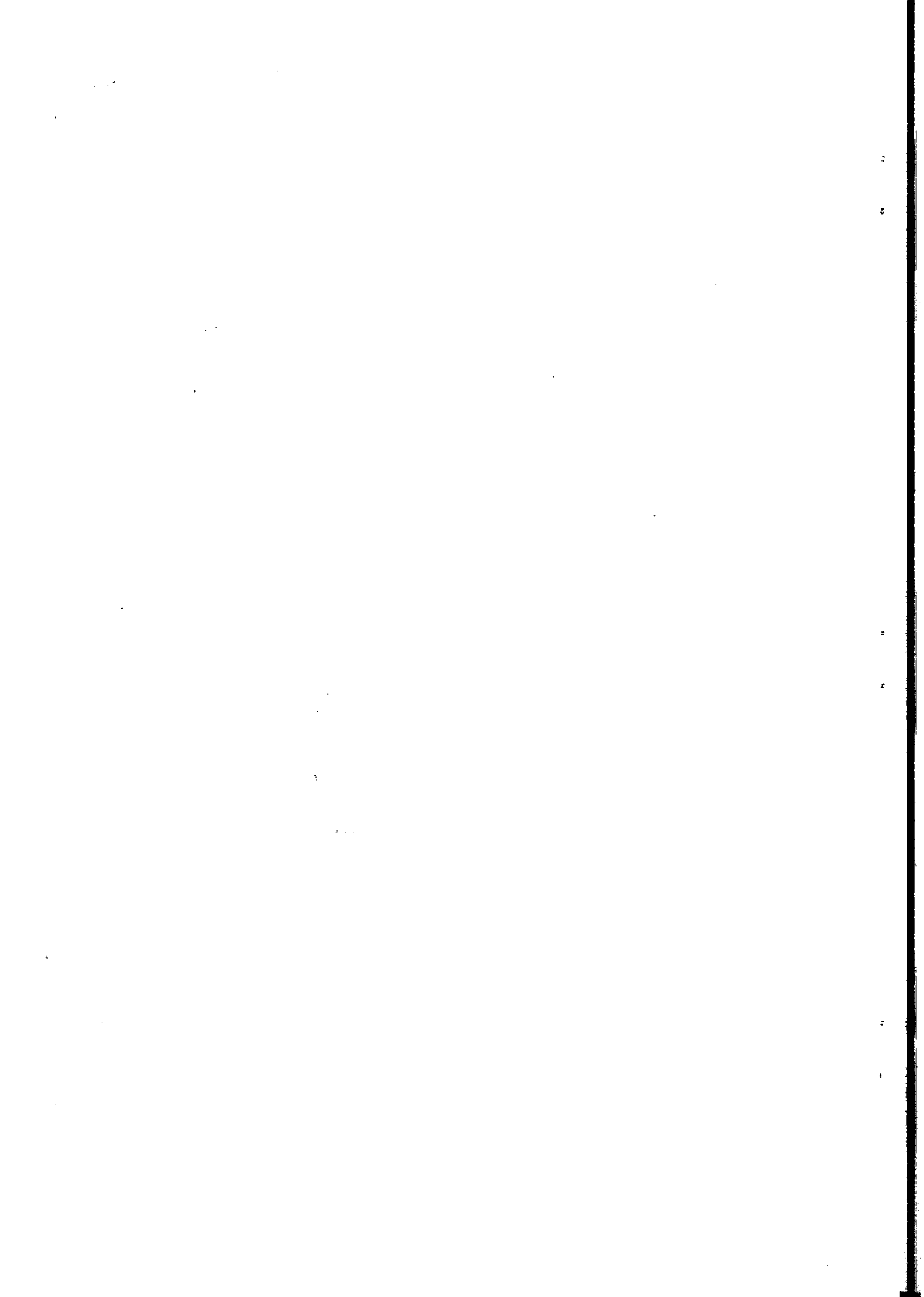
**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cục Tài chính/BQP;
- Lưu: VT, PC(P1); N05.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Thượng tướng Trần Đôn**





TỔNG CỤC THUẾ

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc (S co 8.)

Số *2611* /BTTTT-KHTC

Hà Nội, ngày *10* tháng *8* năm *2018*

V/v góp ý đề nghị xây dựng Luật Quản lý thuế (sửa đổi)

BỘ TÀI CHÍNH

NGÀY ĐẾN *08* - *08* - *2018*

Kính gửi: Bộ Tài chính

SỐ CV *0007294*

Phúc đáp Công văn số 8991/BTC-TCT ngày 30 tháng 07 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến về đề nghị xây dựng Luật quản lý thuế (sửa đổi), sau khi nghiên cứu Bộ Thông tin và Truyền thông có ý kiến như sau:

1. Bộ Thông tin và Truyền thông thống nhất sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý thuế để tạo môi trường pháp luật thống nhất; phù hợp và đồng bộ với các quy định hiện hành có liên quan và khắc phục những tồn tại, vướng mắc của Luật Quản lý thuế hiện hành.

2. Về chi tiết, Bộ Thông tin và Truyền thông có ý kiến đối với một số nội dung tại Dự thảo Luật Quản lý thuế (sửa đổi) như sau:

2.1. Phạm vi điều chỉnh:

- Khoản thu phí và lệ phí thuộc khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước chịu sự điều chỉnh của Luật Phí và lệ phí, vì vậy đề nghị Ban soạn thảo xem xét sửa lại nội dung Khoản 2, Điều 1 như sau:

*"2. Các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước không do cơ quan thuế quản lý thu thực hiện theo quy định của Luật này trong trường hợp các quy định pháp luật khác có liên quan không quy định các nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Quản lý thuế"*.

2.2. Đối với Khoản 3, Điều 19:

2.2.1. Sửa đổi, bổ sung nội dung Khoản 3, Điều 19, dự thảo Luật Quản lý thuế (sửa đổi):

- Nhằm hoàn thiện công tác quản lý thuế đối với lĩnh vực ngành do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý, đề nghị ban soạn thảo xem xét, bổ sung các nội dung sau vào Điểm a, Khoản 3, Điều 19: *"hoạt động mua bán sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin trên môi trường mạng; dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng; hoạt động quảng cáo trên mạng"*.

Hiện nay hoạt động mua bán sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin trên môi trường mạng đang diễn ra rất sôi động, đặc biệt là sản phẩm, dịch vụ phần

mềm và nội dung số. Do đó, song song với các biện pháp quản lý về thương mại điện tử cần hoàn thiện công tác quản lý thuế trong lĩnh vực này.

- Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện chức năng quản lý ngành, lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ do Chính phủ giao, không thực hiện chức năng quản lý thuế nên đề nghị ban soạn thảo xem xét, sửa lại nội dung Điểm a, Khoản 3, Điều 19.

Căn cứ vào các ý kiến phân tích nêu trên, đề nghị ban soạn thảo xem xét viết lại nội dung Khoản 3, Điều 19 như sau:

*“Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:*

*a) Phối hợp với Bộ Tài chính trong công tác quản lý thuế đối với lĩnh vực Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý.*

*b) Cung cấp các thông tin liên quan thuộc phạm vi quản lý để Bộ Tài chính quản lý thuế đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp tham gia hoặc có liên quan đến việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng; hoạt động quảng cáo trên mạng; trò chơi điện tử trên mạng”.*

2.2.2. Về trách nhiệm phối hợp *“cung cấp thông tin liên quan thuộc phạm vi quản lý”* của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Điểm b, Khoản 3, Điều 19 cần phải được cụ thể hóa thì mới đảm bảo tính khả thi trong triển khai thực hiện. Hiện nay các hoạt động được liệt kê tại dự thảo (cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet; thông tin trên mạng, trò chơi điện tử trên mạng...) liên quan đến nhiều Luật chuyên ngành khác nhau: Luật Viễn thông; Luật Công nghệ thông tin; Luật Báo chí... Theo đó, Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý thông tin của các cá nhân, tổ chức đối với từng loại hình hoạt động khác nhau. Vì vậy, Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị Bộ Tài chính tổ chức 01 cuộc họp để trao đổi, làm rõ trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc phối hợp với Bộ Tài chính.

### 2.3. Đối với Điều 138:

- Tại Khoản 3, Điều 138, Dự thảo Luật đưa ra nguyên tắc phạt đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn. Tuy nhiên, Dự thảo Luật chưa bao quát hết các trường hợp phát sinh trong thực tế, cụ thể như sau: khi quyết toán thuế, cơ quan thuế phát hiện doanh nghiệp khai sai dẫn đến thiếu số thuế phải nộp. Nhưng trên thực tế tại thời điểm đó đơn vị đang tạm nộp thuế cao hơn (thừa) so với số thuế cơ quan thuế xác định. Vì vậy việc khai sai không làm tổn thất về thuế trong trường hợp doanh nghiệp nộp thừa. Xuất phát từ thực tế trên, đề nghị Ban soạn thảo xem xét, chia rõ các trường hợp cụ thể cho phù hợp với thực tế.

- Dự thảo Luật mới chỉ đưa ra nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính về quản lý thuế. Đề nghị Ban soạn thảo bổ sung thêm các quy định xử phạt hành chính đối với trường hợp chậm nộp phí, lệ phí.

#### 2.4. Tổ chức kinh doanh dịch vụ đại lý thuế:

Hiện nay có 02 loại chứng chỉ do Bộ Tài chính cấp và quy định tại các Luật sau: Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015 quy định về cấp Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán và Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán; Dự thảo Luật Quản lý thuế (sửa đổi) quy định về cấp giấy chứng chỉ hành nghề đại lý thuế và tổ chức kinh doanh dịch vụ đại lý thuế. Thực tế cho thấy nghiệp vụ kế toán và nghiệp vụ thuế liên quan mật thiết với nhau, đều là nghiệp vụ của người làm công tác tài chính kế toán. Người hành nghề kế toán đều phải nắm rõ các nội dung liên quan đến kế toán, thuế. Việc chia nhỏ thành các loại hình chứng chỉ do cùng một cơ quan cấp dẫn đến việc gây lãng phí nguồn lực trong việc đào tạo, phát sinh nhiều thủ tục cho người hành nghề. Đề nghị Ban soạn thảo xem xét thống nhất các loại chứng chỉ nêu trên để các tổ chức kinh doanh đại lý thuế và các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán đều có thể kinh doanh trong cả hai lĩnh vực, giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí và hoạt động hiệu quả hơn.

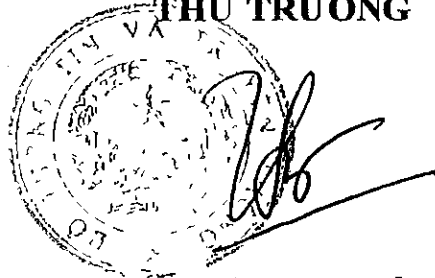
Trên đây là ý kiến đóng góp của Bộ Thông tin và Truyền thông vào dự thảo Luật quản lý thuế (sửa đổi).

Đề nghị Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phạm Hồng Hải;
- Thứ trưởng Nguyễn Minh Hồng;
- Lưu VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Minh Hồng**

TCT

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số 3405/BGDĐT-PC

V/v: góp ý dự án Luật Quản lý thuế

Hà Nội, ngày 13

tháng 08 năm 2018

<b>TỔNG CỤC THUẾ</b>	
Số	2969-T
ĐẾN	Ngày 16.1.8.1
Chuyên	(08)

Kính gửi: Bộ Tài chính

NGÀY ĐẾN: 16-08-2018
SỐ CV ĐẾN: 00073398

Phúc đáp Công văn số 8991/BTC-TCT ngày 27/7/2018 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến về dự án Luật Quản lý thuế (sửa đổi); Bộ Giáo dục và Đào tạo có ý kiến như sau:

1. Nhất trí với sự cần thiết xây dựng Luật Quản lý thuế (sửa đổi) nhằm cải cách thủ tục hành chính, cải cách thủ tục quản lý thuế hướng tới hoạt động quản lý thuế thống nhất, công khai, minh bạch; nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, phòng chống trốn thuế, thất thu và nợ thuế.

2. Một số nội dung góp ý

- Điều 106: đề nghị không quy định riêng 01 Điều để giao Bộ Tài chính quy định chi tiết về việc tổ chức thi, cấp chứng nhận đại lý thuế và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ đại lý... vì theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì "Trong trường hợp văn bản có điều, khoản, điểm mà nội dung liên quan đến quy trình, quy chuẩn kỹ thuật và những nội dung khác cần quy định chi tiết thì ngay tại điều, khoản, điểm đó có thể giao cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định chi tiết".

- Điều 107: đề nghị xem lại việc quy định 01 Điều về đại lý làm thủ tục hải quan vì không phù hợp với nội dung Chương XII (Chương này quy định về tổ chức kinh doanh dịch vụ đại lý thuế).

Trên đây là ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kính gửi Bộ Tài chính nghiên cứu, xử lý.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, PC.

ke.p.CSMT

16/8

*[Handwritten signature]*

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



*[Handwritten signature]*  
**Phạm Mạnh Hùng**

000332

**ỦY BAN DÂN TỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **934/UBND-KHTC**

Hà Nội, ngày **15** tháng **8** năm **2018**

V/v tham gia ý kiến về dự án Luật quản lý thuế (sửa đổi).

Kính gửi: Bộ Tài chính (Tổng cục thuế)

<b>TỔNG CỤC THUẾ</b>	
Số: <b>29795</b>	.....
<b>ĐẾN</b> Ngày: <b>17.8.18</b>	.....
Chuyên: <b>CS. (08)</b>	.....

Phúc đáp Công văn số 8991/BTC-TCT ngày 27/7/2018 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến về dự án Luật quản lý thuế (sửa đổi), sau khi nghiên cứu Ủy ban Dân tộc có ý kiến như sau:

Nhất trí với nội dung, kết cấu, bố cục của dự thảo Tờ trình và dự thảo Luật quản lý thuế (sửa đổi). Luật quản lý thuế là bước tiến quan trọng, tạo sự đồng bộ, nâng cao tính rõ ràng minh bạch; tăng cường vai trò kiểm tra giám sát của Nhà nước, xã hội trong công tác quản lý thuế.

Đề nghị xem lại số thứ tự của các Khoản tại Điều 8. Nghĩa vụ của người nộp thuế thiếu Khoản 13.

Trên đây là ý kiến của Ủy ban Dân tộc gửi Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./

Nơi nhận:

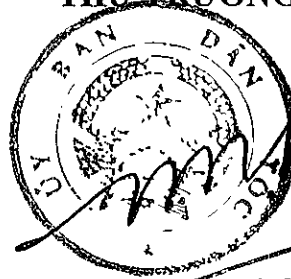
- Như trên,
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBND (đề b/c);
- Công TTĐT UBND;
- Lưu: VT, KHTC.

*lưu CSMT*

*17/8*

*[Signature]*

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM  
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



**Lê Sơn Hải**

Số: 1327 /TTCP-V.II

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2018

V/v tham gia góp ý đối với Dự án Luật

TỔNG CỤC QUẢN LÝ THUẾ (sửa đổi).

BỘ TÀI CHÍNH

NGÀY ĐẾN: 16-08-2018

SỐ CV ĐẾN: 00073378

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thanh tra Chính phủ nhận được Công văn số 8991/BTC-TCT ngày 27/07/2018 của Bộ Tài chính về việc tham gia ý kiến vào Dự án Luật quản lý thuế (sửa đổi). Sau khi nghiên cứu, Thanh tra Chính phủ có ý kiến như sau:

1) Tại Khoản 7 Điều 43 Dự thảo Luật quản lý Thuế quy định:

“ Điều 43. Hồ sơ khai thuế

...7. Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia trong trường hợp người nộp thuế là công ty mẹ tối cao có phát sinh giao dịch liên kết xuyên biên giới và có mức doanh thu hợp nhất toàn cầu vượt mức ngưỡng quy định.”

Đề xuất Tổ Biên soạn nghiên cứu, bổ sung quy định cụ thể hơn đối với ngưỡng quy định của mức doanh thu hợp nhất toàn cầu. Đồng thời bổ sung quy định cụ thể hơn về khái niệm “Công ty mẹ tối cao”.

2) Tại Khoản 2 Điều 87 Dự thảo Luật quản lý Thuế quy định:

“Điều 87. Thẩm quyền xoá nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt

1. Đối với người nộp thuế là doanh nghiệp bị tuyên bố phá sản quy định tại khoản 1 Điều 85, cá nhân quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 85, hộ kinh doanh quy định tại khoản 3 Điều 85 của Luật này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xoá nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt

2. Đối với người nộp thuế không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này thì thẩm quyền xoá nợ được quy định như sau:

a) Thủ tướng Chính phủ xoá nợ đối với trường hợp người nộp thuế nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt từ mười tỷ đồng trở lên;...”

Theo quy định như trên thì Thủ tướng Chính phủ phải xem xét ra quyết định xoá nợ đối với các khoản nợ thuế chỉ từ 10 tỷ đồng trở lên. Đề xuất Tổ Biên soạn nghiên cứu điều chỉnh quy định theo hướng tăng mức xoá nợ thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ để phù hợp với thực tiễn áp dụng.

3) Tại Khoản 3 Điều 109 Dự thảo Luật quản lý Thuế quy định:

“...3. Trường hợp kiểm tra thuế, thanh tra thuế mà phát hiện hành vi trốn thuế có dấu hiệu tội phạm thì trong thời hạn mười ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện, cơ quan quản lý thuế chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền để điều tra theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Cơ quan quản lý thuế có

*trách nhiệm phối hợp với cơ quan điều tra trong việc thực hiện điều tra tội phạm về thuế theo quy định của pháp luật."*

Đề xuất Tổ Biên soạn xem xét, nghiên cứu, chỉnh sửa quy định theo hướng khi phát hiện hành vi trốn thuế có dấu hiệu tội phạm thì cần có biện pháp xử lý, chuyển hồ sơ, thông báo cho cơ quan có thẩm quyền ngay, tránh trường hợp để thời hạn dài mới xử lý dẫn đến đối tượng hoặc người có hành vi vi phạm lợi dụng để tẩu tán tài sản, bỏ trốn..v.v...đặc biệt đối với các trường hợp có hành vi vi phạm nghiêm trọng, quy mô lớn, có tổ chức..v.v...

4) Tại điểm b, c Khoản 3 Điều 110 Dự thảo Luật quản lý Thuế quy định:

*"...b) Trường hợp hồ sơ thuế có nội dung cần làm rõ liên quan đến số tiền thuế phải nộp, số tiền thuế được miễn, số tiền thuế được giảm, số tiền thuế còn được khấu trừ chuyển kỳ sau, số tiền thuế được hoàn, cơ quan quản lý thuế thông báo yêu cầu người nộp thuế giải trình hoặc bổ sung thông tin, tài liệu. Trường hợp người nộp thuế đã giải trình và bổ sung thông tin, tài liệu chứng minh số thuế đã khai là đúng thì hồ sơ thuế được chấp nhận; nếu sau khi giải trình và bổ sung hồ sơ mà không đủ căn cứ chứng minh số thuế đã khai là đúng thì cơ quan quản lý thuế yêu cầu người nộp thuế khai bổ sung.*

*c) Trường hợp hết thời hạn theo thông báo của cơ quan quản lý thuế mà người nộp thuế không giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu hoặc không khai bổ sung hồ sơ thuế hoặc giải trình, khai bổ sung hồ sơ thuế không đúng thì thủ trưởng cơ quan quản lý thuế quản lý trực tiếp ấn định số tiền thuế phải nộp hoặc ra quyết định kiểm tra thuế tại trụ sở của người nộp thuế hoặc làm căn cứ rui ro xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra."*

Đề xuất Tổ Biên soạn nghiên cứu, bổ sung quy định cụ thể về thời hạn người nộp thuế được giải trình, bổ sung thông tin tài liệu, đảm bảo việc xử lý, thu nộp thuế được chặt chẽ, đầy đủ, kịp thời.

Trên đây là ý kiến của Thanh tra Chính phủ tham gia góp ý đối với Dự thảo Luật quản lý thuế (sửa đổi)./.

Nơi nhận: *(Nhu)*

- Như trên;
- Tổng Thanh tra CP (để b/c);
- Các Phó Tổng Thanh tra Chính phủ;
- Vụ Kế hoạch- Tổng hợp;
- Lưu: VT, Vụ II.

**KT. TỔNG THANH TRA  
PHÓ TỔNG THANH TRA**



*(Signature)*  
**Bùi Ngọc Lam**



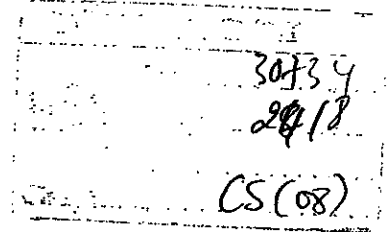
**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2561/BKHCN-KHTC

V/v ý kiến về dự án Luật quản lý thuế  
(sửa đổi)

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2018

Kính gửi: Bộ Tài chính



Phúc đáp Công văn số 8991/BTC-TCT ngày 27/7/2018 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến về dự án Luật quản lý thuế (sửa đổi), Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến như sau:

1. Về cơ bản thống nhất với nội dung và bố cục của dự thảo Luật quản lý thuế (sửa đổi).

2. Một số ý kiến góp ý

- Tại Điều 4 dự thảo Luật: đề nghị xem xét bổ sung nội dung “Quản lý tổ chức kinh doanh dịch vụ đại lý thuế”.

- Tại Điều 41 dự thảo Luật quy định: “Cơ quan Thuế thực hiện tiếp nhận hồ sơ đăng ký thuế của người nộp thuế qua các hình thức sau: Nhận trực tiếp tại cơ quan thuế; Nhận hồ sơ gửi qua đường bưu chính; Nhận hồ sơ điện tử qua cổng giao dịch điện tử của cơ quan Thuế và hồ sơ đăng ký thuế cùng đăng ký kinh doanh từ Hệ thống thông tin đăng ký kinh doanh quốc gia - Bộ Kế hoạch và Đầu tư.”

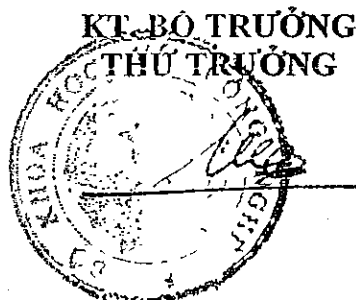
Tuy nhiên, Điều 32 dự thảo Luật chưa thể hiện nội dung quy định người nộp thuế có thể nộp hồ sơ đăng ký thuế qua cổng giao dịch điện tử của cơ quan Thuế.

- Tại điểm d Khoản 1 Điều 127 dự thảo Luật: đề nghị xem xét sửa đổi như sau “Ngừng sử dụng hóa đơn và thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng”.

Trên đây là ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ về dự án Luật quản lý thuế (sửa đổi), gửi Bộ Tài chính để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Vụ KHTC.



Phạm Công Tạc

P. CS M

20/8

Hu

**BỘ Y TẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4982 /BYT-KHTC  
V/v tham gia ý kiến về dự án Luật  
quản lý thuế (sửa đổi).

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2018

Kính gửi: Bộ Tài chính

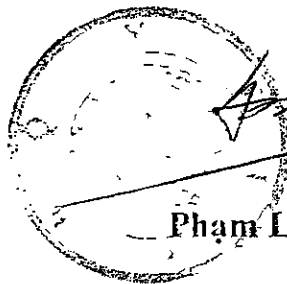
Phúc đáp Công văn số 8991/BTC-TCT ngày 27/7/2018 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến về dự án Luật Quản lý thuế (sửa đổi), Bộ Y tế thống nhất nội dung dự thảo Luật Quản lý thuế (sửa đổi).

Trên đây là ý kiến của Bộ Y tế về nội dung dự thảo Luật Quản lý thuế (sửa đổi), đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu và tổng hợp./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Tổng cục thuế;
- Lưu: KHTC3.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Phạm Lê Tuấn**

